TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang.

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Xuân Q - Sinh năm 1989, tại xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm 1, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Q1 (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/8/2018, bị Công an xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: T4, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 5, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo Q; bà T và anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 20/5/2019, Mai Xuân Q đi bộ từ nhà ra dốc H, xã G1 với mục đích đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến dốc H, Q gặp một nam thanh niên không quen biết ngồi ở ghế đá và có chiếc xe đạp. Q đã mượn chiếc xe đạp trên và nói với nam thanh niên đó là đi chở đồ. Sau đó, Q điều khiển xe đi đến khu vực t4, thị trấn N1, huyện G thì nghe thấy có tiếng gà gáy phía sau nhà bà Nguyễn Thị T, Q dựng xe đạp ở phía bên kia đường đối diện cổng vào nhà bà T, lợi dụng lúc đêm tối không có người, Q trèo qua tường rào bảo vệ rồi đi men theo hẻm cạnh nhà ra phía sau khu vực chuồng gà nhà bà T, Q mở cửa chuồng bắt trộm 04 con gà mang ra ngoài rồi tiếp tục vào bắt thêm 11 con gà nữa mang ra để vào sọt nhựa trên xe (sọt nhựa Q nhặt được trên đường). Sau khi bắt được 15 con gà, Q đem toàn bộ số gà trên chở đến nhà hàng của anh Nguyễn Văn D ở xóm 5, xã G1 bán cho anh D lấy 850.000 đồng (trên đường đến nhà hàng của anh D, Q nhặt được 02 bao tải cũ, Q cho tất cả số gà vào 02 bao tải). Sau khi bán gà xong, Q đạp xe đến khu vực dốc H để trả xe cho người nam thanh niên Q đã mượn xe.

Sáng ngày 20/5/2019, bà Nguyễn Thị T làm đơn trình báo gửi Công an huyện Giao Thủy. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã triệu tập Mai Xuân Q đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã tiến hành thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn D 15 con gà thịt, anh D khai nhận toàn bộ số gà trên mua của Mai Xuân Q.

Ngày 22/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định: 15 con gà thịt có tổng trọng lượng 28,5 kg nhân với giá thị trường là 90.000 đồng /1 kg = 2.565.000 đồng.

Quá trình điều tra, Mai Xuân Q bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và ra quyết định truy nã đối với Mai Xuân Qu. Đến ngày 18/7/2019, Mai Xuân Q bị Công an tỉnh Lào Cai bắt giữ và khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Mai Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận có hành vi lén lút bắt trộm 15 con gà tổng giá trị tài sản là: 2.565.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tốt. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Xuân Q phạm tội " Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Xuân Q từ 09 đến 12 tháng tù; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 850.000 đồng bị cáo đã chiếm hưởng từ việc bán gà sung ngân sách Nhà nước.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 20/5/2019, lợi dụng lúc đêm tối không có người, Mai Xuân Q trèo qua tường rào bảo vệ rồi đi men theo hẻm cạnh nhà ra phía sau khu vực chuồng gà nhà bà Nguyễn Thị T ở t4, thị trấn N1, huyện G bắt trộm cắp 15 con gà thịt có tổng giá trị là: 2.565.000 đồng mang bán cho anh Nguyễn Văn D lấy 850.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân mà chỉ thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 15 con gà cho bà Nguyễn Thị T, bà T đã nhận lại số gà và không có yêu cầu đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với anh Nguyễn Văn D đã có hành vi mua 15 con gà từ Q nhưng khi mua anh D không biết toàn bộ số gà trên do Q trộm cắp mà có nên vấn đề xử lý không đặt ra. Đối với số tiền 850.000 đồng, anh D bỏ ra mua 15 con gà mà bị cáo trộm cắp được, nay anh D không yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là số tiền bị cáo chiếm hưởng do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 850.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp Q dùng để đi trộm cắp tài sản, Q khai mượn của một người nam thanh niên ở dốc H, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên đã cho Q mượn xe vì vậy không có căn cứ để xử lý. Đối với 01 sọt nhựa, 02 bao tải cũ Q khai nhặt được ở vệ đường sử dụng để đựng số gà trộm cắp, quá trình điều tra không thu giữ được nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Mai Xuân Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Mai Xuân Q phải truy nộp số tiền 850.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Xuân Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Mai Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- TAND thành phố Lào Cai;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thanh Lâm